

Bản án số: 518/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Hà Thiên Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Ngọc Tiến

2. Ông Trần Văn Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 151/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Phạm Đức H, sinh năm: 1981

Địa chỉ thường trú: Số 351/5B đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1988

Địa chỉ thường trú: Số 497/6A đường H, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Phạm Đức H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị C tự nguyện chung sống từ năm 2011 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyền số 01/2011, cấp ngày 11/11/2011.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối tháng 9 năm 2012 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp, mâu thuẫn trong việc chăm sóc, nuôi dạy con cái, bà C thường xuyên cáu gắt dẫn đến mối quan hệ vợ chồng ngày càng nặng nề, xa cách. Tôi và bà C ly thân từ năm 2015 đến nay. Mặc dù, tôi và bà C đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông H khai, giữa ông và bà C chung sống có hai con chung tên Phạm Nguyễn Ngân H1, sinh ngày 12/9/2012 và Phạm Nguyễn Minh H2, sinh ngày 11/12/2014. Trẻ H1 và trẻ H2 chung sống với bà C từ trước đến nay nên ông H đồng ý để bà C nuôi hai con chung. Ông và bà C tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H khai không có

Ngày 06/5/2022, ông H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho bà C nhưng bà C vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa ông H và bà C là “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn bà Nguyễn Thị C có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà C.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên, giữa ông H và bà C lại sống ly thân cho thấy mục đích hôn nhân của ông H và bà C không đạt được. Hơn nữa, bà C đã được Tòa án tổng đặt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến nào gửi cho Tòa án về việc ông H xin ly hôn. Như vậy, bà C không còn quan tâm, thiết tha đến cuộc sống hôn nhân gia đình, tình cảm vợ chồng giữa ông H và bà C không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của ông H là có căn cứ.

- Về con chung: Ông H đồng ý để bà C nuôi hai con chung tên Phạm Nguyễn Ngân H1, sinh ngày 12/9/2012 và Phạm Nguyễn Minh H2, sinh ngày 11/12/2014. Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ H1 và trẻ H2 chung sống cùng bà C từ trước đến nay, để không xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của trẻ Hội đồng xét xử xem xét giao trẻ Phạm Nguyễn Ngân H1, sinh ngày 12/9/2012 và Phạm Nguyễn Minh H2, sinh ngày 11/12/2014 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H và bà C tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông H khai không có.

- Về nợ chung: Ông H khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Đức H

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đức H được ly hôn với bà Nguyễn Thị C.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Nguyễn Ngân H1, sinh ngày 12/9/2012 và Phạm Nguyễn Minh H2, sinh ngày 11/12/2014 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H và bà C tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Ông H khai không có.

- Về nợ chung: Ông H khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông H chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0018544 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND Phường 13, Quận 3  
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



**Phạm Hà Thiên Tâm**